

BỘ 5 ĐỀ TOÁN LỚP 1 GIỮA KÌ 2 (MỚI NHẤT) NĂM HỌC 2020 – 2021 (P1)

Bao gồm 5 bộ đề giúp các em thử sức bản thân, làm quen với cấu trúc đề và phát hiện những lỗ hổng kiến thức cần bù đắp, chuẩn bị tốt cho kì thi giữa học kì 2 đạt được kết quả hơn mong muốn. Nội dung chi tiết mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo dưới đây.

Đề kiểm tra Toán Lớp 1 giữa học kì 2 năm 2020 – 2021 (Số 1)

Bài 1. (1 điểm)

a. Viết theo mẫu:

25: hai mươi lăm 62:

36: 45:

91: 84:

b. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào chỗ chấm:

Số 76 gồm 7 chục và 6 đơn vị

Số 76 gồm 7 và 6

Số 76 gồm 70 và 6

Số 92 là số có hai chữ số

Số 92 gồm 2 chục và 9 đơn vị

Bài 2. (3 điểm)

a. Tính:

$$15 + 4 = \dots$$

$$4 + 13 = \dots$$

$$9 + 7 = \dots$$

$$6 + 6 = \dots$$

$19 - 9 = \dots$

b. Tính:

$15 + 2 = \dots\dots\dots$

$20 + 30 = \dots\dots\dots$

$17 - 3 + 2 = \dots\dots\dots$

$19 - 6 = \dots\dots\dots$

$40 + 40 = \dots\dots\dots$

$16 - 2 + 4 = \dots\dots\dots$

$17 - 3 = \dots\dots\dots$

$80 - 50 = \dots\dots\dots$

$80 - 40 + 30 = \dots\dots\dots$

Bài 3.

a) Điền dấu ($>$; $<$; $=$) vào chỗ chấm (2 điểm)

$18 \dots\dots 15$

$26 \dots\dots 32$

$77 \dots\dots 20 + 50$

$30 \dots\dots 20$

$47 \dots\dots 74$

$80 \dots\dots 60 + 30$

$90 \dots\dots 70$

$58 \dots\dots 52$

$18 \dots\dots 12 + 6$

b) Điền số (1 điểm)

$20 + \dots\dots = 70 \quad 90 - \dots\dots = 20$

$17 - \dots\dots = 15 \quad \dots\dots - 6 = 12$

Bài 4. (2 điểm) Giải bài toán sau:

Lan có 30 nhãn vở, Mai có 20 nhãn vở. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu nhãn vở?

Giải

.....

.....

.....

.....

Bài 5. (1 điểm)

a) Vẽ đoạn thẳng dài 8 cm.

.....

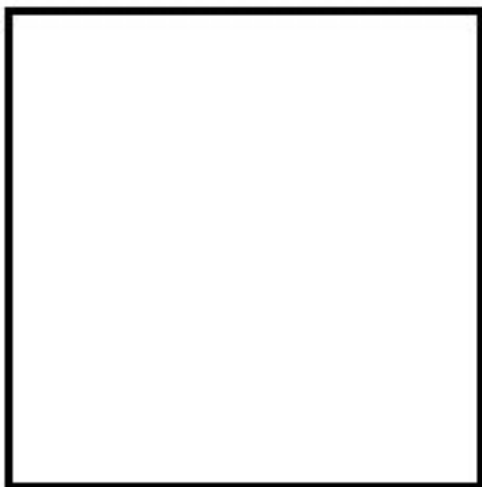
.....

.....

.....

b) - Vẽ và viết tên 3 điểm ở trong hình vuông.

- Vẽ và viết tên 4 điểm ở ngoài hình vuông.



Đề kiểm tra giữa kì 2 Lớp 1 Môn Toán (Mới nhất) năm học 2020 – 2021 (Số 2)

Bài 1: Điền số thích hợp vào chỗ chấm (1đ)

20;.....;.....; 23;.....;.....;.....;.....; 28;.....;.....;

31;.....;.....;.....;35;.....;.....;.....;.....;.....;.....; 42

Bài 2: Viết số (theo mẫu) (1 đ)

a) Hai mươi lăm: 25

Năm mươi:.....

Ba mươi hai :....

Sáu mươi sáu:.....

b) 49: bốn chín

55.....

21.....

73.....

Bài 3: Đặt tính rồi tính (2đ)

$20 + 30$

$40 + 50$

$80 - 40$

$17 - 5$

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Tính (2đ)

$20 + 50 =$

$70 - 30 =$

$10 + 20 + 30 =$

$90 - 30 + 20 =$

$40 \text{ cm} + 40 \text{ cm} =$

$80 \text{ cm} - 60 \text{ cm} =$

Bài 5: Điền dấu $>$, $<$, $=$? (2đ)

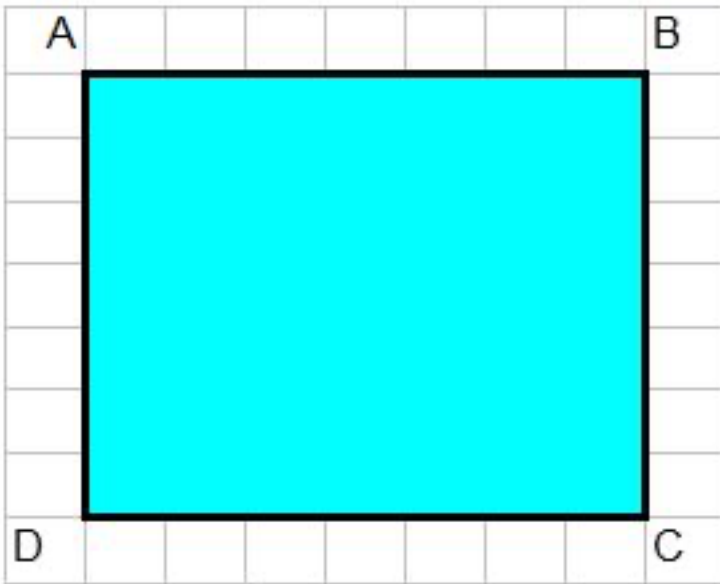
$80 \dots 60$

$70 - 20 \dots 40$

$50 - 20 \dots 30$

$60 \dots 30 + 20$

Bài 6: Vẽ 3 điểm ở trong hình vuông, vẽ 2 điểm ở ngoài hình vuông. (0,5đ)



Bài 7: Tổ Một làm được 20 lá cờ, tổ Hai làm được 10 lá cờ. Hỏi cả hai tổ làm được tất cả bao nhiêu lá cờ? (1,5đ)

Đề thi giữa học kì 2 môn Toán lớp 1 số 3

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống 3 điểm

- a) Số liền trước số 13 là 12
- b) Số liền sau số 21 là 20
- c) 87 gồm có 8 chục và 7 đơn vị
- d) $16 < 10 + 5$
- e) Số 25 đọc là “Hai mươi lăm”
- g) $23 \text{ cm} + 12 \text{ cm} = 35 \text{ cm}$

Bài 2. Đặt tính rồi tính 2 điểm

$24 + 15$

$10 + 9$

$12 - 2$

$90 - 40$

Bài 3. Tính nhẩm 1,5 điểm

$11 + 3 - 4 = \dots\dots\dots$ $15 - 2 + 3 = \dots\dots\dots$

$17 - 5 - 1 = \dots\dots\dots$ $19 - 6 + 6 = \dots\dots\dots$

$30 \text{ cm} - 20 \text{ cm} = \dots\dots\dots$ $12 \text{ cm} + 6 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

Bài 4. Hồng có 16 que tính, Hồng được bạn cho thêm 2 que tính. Hỏi Hồng có bao nhiêu que tính? 1,5 điểm

Bài 5. Hãy vẽ một đoạn thẳng dài 4 cm rồi đặt tên cho đoạn thẳng đó. 1 điểm

Bài 6. Hãy viết một số có hai chữ số sao cho chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng đơn vị là 9. 1 điểm

Đề thi giữa học kì 2 môn Toán lớp 1 số 4

Bài 1. (3 điểm)

a) Viết theo mẫu:

viết số	đọc số		đọc số	viết số
20	hai mươi		Sáu mươi	60
50		Chín mươi
80		Sáu chục

b) Điền dấu < ; > ; = vào chỗ chấm :

25 - 5 10 + 10

90 - 30 10 + 30

Bài 2. (3 điểm) Đặt tính rồi tính:

80 - 30 20 + 30 14 + 3 19 - 6

Bài 3. (2 điểm) Tính:

80 - 40 + 30 =

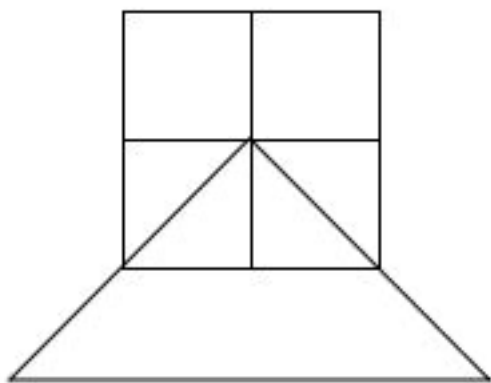
60 cm - 30 cm =

50 + 30 - 20 =

30 con cá - 20 con cá =

Bài 4. (1 điểm) Lan gấp được một chục chiếc thuyền, Hùng gấp được 30 cái. Hỏi cả hai bạn gấp được bao nhiêu chiếc thuyền?

Bài 5. (1 điểm) Hình vẽ bên có:



- Có hình tam giác
- Cóvuông

Đề thi giữa học kì 2 môn Toán lớp 1 số 5

Câu 1. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

- A. Số liền trước của 18 là 19
- B. Số liền trước của 18 là 17

Câu 2. Đúng ghi Đ sai ghi S:

- a) Số 76 gồm 7 và 6
- b) Số 76 gồm 70 chục và 6
- c) Số 76 gồm 7 chục và 6 đơn vị
- d) Số 76 là số có hai chữ số

Câu 3. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

- a) Số 52 bé hơn số: A. 25 B. 62 C. 42
- b) Số 76 lớn hơn số: A. 87 B. 92 C. 67

Câu 4. Điền dấu (> ; < ; =) thích hợp vào chỗ chấm:

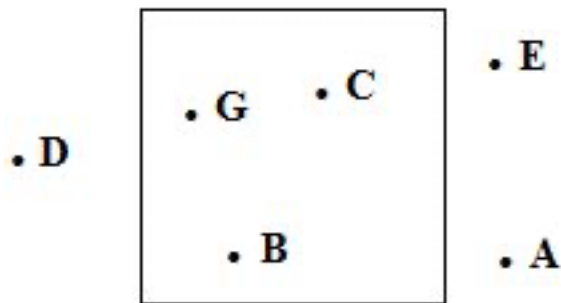
- 20 + 30 60 70 + 10 10 + 70
- 80 - 10 69 45 50 - 40

Câu 5. Đặt tính rồi tính:

- 14 + 5 18 - 7 90 - 50 20 + 40

Câu 6. Hà có 1 chục nhãn vở, mẹ mua cho Hà thêm 20 nhãn vở nữa. Hỏi Hà có tất cả bao nhiêu nhãn vở?

Câu 7. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:



- a) Các điểm ở trong hình vuông
- b) Các điểm ở ngoài hình vuông